

Số 938 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở,

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian: 14h00', ngày 04 tháng 10 năm 2019 (thứ 6).

4. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục trước ngày tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 04/10/2019

(Kèm theo Thông báo số: 938 /TB - QLCL ngày 02 /10/2019)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty cổ phần tập đoàn Hải Tàu Số 23 ngách 6, ngõ 14 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội				
1	Nguyễn Thị Hải	Nữ	164251638	04/4/2013	CA. Tỉnh Ninh Bình
2	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	037190001416	21/02/2017	CA. TP Hà Nội
3	Ngô Thị Thúy Lăng	Nữ	151871198	06/9/2006	CA. Tỉnh Thái Bình
II	Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực Phòng 303, tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
4	Đinh A Ly	Nữ	001165015499	17/6/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
5	Phan Thị Dung	Nữ	187530118	06/12/2012	CA. Tỉnh Nghệ An
6	Trần Thị Thơm	Nữ	033198001495	19/10/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	013526801	19/4/2012	CA. TP Hà Nội
8	Vũ Thị Hương Ly	Nữ	040185000295	12/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
9	Hà Bích Liên	Nữ	025180000455	28/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Đặng Duy Đức	Nam	187301212	07/3/2017	CA. Tỉnh Nghệ An
11	Lê Thị Trà My	Nữ	038198006364	02/5/1998	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
12	Hoàng Huyền Trang	Nữ	152181091	20/4/2012	CA. Tỉnh Thái Bình
13	Vũ Thị Hằng	Nữ	071001077	06/3/2012	CA. Tỉnh Tuyên Quang

14	Hoàng Vũ Diệu Linh	Nữ	060929221	10/01/2009	CA. Tỉnh Yên Bái
15	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	135477414	02/3/2011	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
16	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	091861027	10/11/2014	CA. Tỉnh Thái Nguyên
17	Đặng Thị Hồng	Nữ	034182004195	08/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
18	Nguyễn Thị Trang	Nữ	001301021435	12/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
19	Đinh Kiều Duyên	Nữ	091858129	12/8/2016	CA. Tỉnh Thái Nguyên
20	Nguyễn Thị Minh	Nữ	017114128	28/5/2013	CA. TP Hà Nội
21	Vũ Thị Hoài	Nữ	174105271	18/01/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa
22	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	001301014901	27/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
23	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	101323855	10/02/2015	CA. Tỉnh Quảng Ninh
24	Trần Thị Ngọc Anh	Nữ	034178003274	03/8/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	Nguyễn Thị Phương Hồng	Nữ	034184003463	13/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
III	Kho - bếp trung tâm SSC - Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ SBO Việt Nam Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
26	Nguyễn Ngọc Lâm	Nam	011744827	20/12/2010	CA. TP Hà Nội
27	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	025180000898	07/8/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
28	Nguyễn Trung Kiên	Nam	033081002886	09/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
29	Nguyễn Đình Thảo	Nam	017277689	23/5/2011	CA. TP Hà Nội
30	Nguyễn Duy Đức	Nam	040492477	10/12/2018	CA. Tỉnh Điện Biên
31	Trịnh Phương Duy	Nam	145564133	30/7/2014	CA. Tỉnh Hưng Yên

32	Nguyễn Thanh Hà	Nam	001079004663	02/02/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
33	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	001183026975	29/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
34	Đỗ Thị Vân	Nữ	163357118	01/01/2013	CA. Tỉnh Nam Định
35	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	173175669	19/01/2010	CA. Tỉnh Thanh Hóa
36	Hoàng Anh Dũng	Nam	186661854	18/5/2017	CA. Tỉnh Nghệ An
IV	Công ty TNHH sản xuất chế biến và cung ứng thực phẩm sạch Minh Phương Khu Đô Thát Xã thôn Trung Hà, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội				
37	Nguyễn Thị Lương	Nữ	013480958	29/7/2011	CA. TP Hà Nội
38	Đỗ Văn Đông	Nam	013375939	18/12/2011	CA. TP Hà Nội
V	Địa điểm kinh doanh số 1- Công ty TNHH phát triển thương mại & dịch vụ Năm Châu Số 7 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
39	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	011186203	21/7/2012	CA. TP Hà Nội
VI	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Tường An Số 5A dãy D ngõ 80 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
40	Nguyễn Sơn Lâm	Nam	125362952	19/7/2006	CA. Tỉnh Bắc Ninh
41	Bàn Thùy Vân	Nữ	019184000921	12/6/2019	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
42	Nguyễn Huyền Nhung	Nữ	001191004777	17/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VII	Công ty TNHH hệ thống SoVi Số 5A dãy D ngõ 80 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
43	Phùng Xuân Toàn	Nam	132273017	09/01/2018	CA. Tỉnh Phú Thọ
VIII	Công ty TNHH đầu tư và phát triển thủy hải sản An Phát Số 50, ngõ 228, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
44	Nguyễn Đức Sơn	Nam	012607408	18/5/2018	CA. TP Hà Nội
45	Cao Thị Thúy	Nữ	012657661	14/6/2011	CA. TP Hà Nội

46	Cao Thị Huệ	Nữ	001166005480	20/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
IX	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cổng Vàng Số 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội				
47	Nguyễn Văn Chiến	Nam	034086001459	16/4/2015	CA. Tỉnh Thái Bình
48	Trần Thu Trang	Nữ	070918035	09/12/2008	CA. Tỉnh Tuyên Quang
49	Đặng Thị Trang	Nữ	001189015412	19/4/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
50	Mai Thị Vân	Nữ	038184000163	31/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	Nguyễn Thị Hải	Nữ	017285698	25/5/2011	CA. TP Hà Nội
52	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	017496391	09/10/2013	CA. TP Hà Nội
53	Phan Huy Thịnh	Nam	017133719	23/12/2009	CA. TP Hà Nội
54	Nguyễn Quang Vũ	Nam	112485155	20/02/2008	CA. TP Hà Nội
55	Phùng Thị Duyên	Nữ	001300035141	16/01/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
56	Đinh Thị Tươi	Nữ	051080820	22/7/2016	CA. Tỉnh Sơn La
57	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	017298067	09/6/2011	CA. TP Hà Nội
58	Nguyễn Doãn Tiến	Nam	017226031	21/8/2010	CA. TP Hà Nội
59	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	001184032554	24/9/2002	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
60	Hoàng Thị Dung	Nữ	112163738	20/10/2004	CA. TP Hà Nội
61	Lê Thị Lành	Nữ	017016836	26/02/2009	CA. TP Hà Nội
62	Kiều Thị Huệ	Nữ	001186014913	28/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
63	Bùi Văn Dương	Nam	001094002635	22/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
64	Nguyễn Đình Tiệp	Nam	017016993	28/02/2009	CA. TP Hà Nội
65	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	017133741	23/12/2009	CA. TP Hà Nội

X	Công ty TNHH chế biến và phân phối thủy sản Toàn Cầu 55/12 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
66	Cao Xuân Tiệp	Nam	033082000713	05/3/1982	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
67	Cao Xuân Mạnh	Nam	033091001914	20/3/1991	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
68	Đào Văn Bắc	Nam	145398588	21/8/1991	CA. Tỉnh Hưng Yên
XI	Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần Việt Baby Xóm 1, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội				
69	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	163368852	19/3/2013	CA. Tỉnh Nam Định
70	Nguyễn Đức Cao	Nam	036098005629	18/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
71	Nguyễn Mạnh Tường	Nam	162851185	13/9/2011	CA. Tỉnh Nam Định
72	Nguyễn Thị Minh Huệ	Nữ	163313153	21/12/2001	CA. Tỉnh Nam Định
73	Đỗ Thị Ngân	Nữ	036198006215	11/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XII	Công ty TNHH thực phẩm Phú Thiên Tân Tổ 22A, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
74	Trần Thị Hiền	Nữ	162114436	31/3/2014	CA. Tỉnh Hà Nam
75	Phạm Huy Tùng	Nam	013564246	22/10/1995	CA. TP Hà Nội
76	Phạm Thị Phương Xa	Nữ	168495795	30/12/2010	CA. Tỉnh Hà Nam
77	Lương Văn Linh	Nam	174894583	08/3/2016	CA. Tỉnh Thanh Hóa

